

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T1; Sinh năm: 1972;

Địa chỉ: Thôn Đài M, xã Vạn Y, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

+ Bị đơn: Chị Đỗ Thị T2; Sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn Đài C, xã Vạn Y, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Văn T1 được quyền sử dụng 7.200m² đất (trong đó đất ở: 400m², đất vườn tạp: 6800m²), trị giá 512.800.000đ (Năm trăm mười hai triệu, tám trăm nghìn đồng) tại địa chỉ: Thôn Đài C, xã Vạn Y, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số B068003 do Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn cấp ngày 23/4/2003, đứng tên người sử dụng đất ông Nguyễn Văn T1. Diện tích đất anh Nguyễn Văn T1 được giao phía nam giáp đất ruộng, phía bắc giáp đường ngõ, phía đông giáp đất rừng của anh Nguyễn Văn T1, phía tây giáp đất ruộng; được giới hạn bởi các điểm 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 20 (theo biên bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 16/8/2021, có sơ đồ đo vẽ hiện trạng kèm theo) và được quyền sở hữu tài sản trên đất: 01 (một) nhà tạm, xây gạch xi, mái lợp tôn, xây năm 2013, diện tích 170,2m², trị

giá 193.602.500đ (Một trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm không hai nghìn, năm trăm đồng);

2.2. Anh Nguyễn Văn T1 được quyền sử dụng 22.283m² đất rừng sản xuất, trị giá 122.556.500đ (Một trăm hai mươi hai triệu, năm trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm đồng) tại địa chỉ: Thôn Đài C, xã Vạn Y, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BB 282588 do Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn cấp ngày 09/11/2010, đứng tên người sử dụng đất ông Nguyễn Văn T1 bà Đỗ Thị T2. Diện tích đất rừng anh Nguyễn Văn T1 được giao phía đông giáp đất Công ty cổ phần Liên Sơn, phía tây giáp đất anh Nguyễn Văn T1, phía bắc giáp đất rừng của anh Nguyễn Đình S, phía nam giáp đất rừng anh Đỗ Văn M ; được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 1 (theo biên bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 16/8/2021, có sơ đồ đo vẽ hiện trạng kèm theo) và được quyền sở hữu toàn bộ tài sản cây Keo anh T1 mới trồng trên đất.

2.3. Anh Nguyễn Văn T1 tự nguyện thanh toán tiền chênh lệch về giá trị quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản trên đất được giao cho chị Đỗ Thị T2 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), thanh toán bằng tiền mặt, một lần, thời hạn thanh toán chậm nhất đến hết ngày 30/9/2021.

2.4. Kể từ ngày người được thi hành án yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành. Lãi suất do chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.5. Anh Nguyễn Văn T1 có quyền và nghĩa vụ kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất ở, đất vườn tạp và tài sản trên đất đã được giao theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số B068003 do Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn cấp ngày 23/4/2003, đứng tên người sử dụng đất ông Nguyễn Văn T1 và anh Nguyễn Văn T1 có quyền và nghĩa vụ kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất rừng sản xuất và tài sản trên đất đã được giao theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BB 282588 do Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn cấp ngày 09/11/2010, đứng tên người sử dụng đất ông Nguyễn Văn T1 bà Đỗ Thị T2 và theo Biên bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 16/8/2021 của Công ty cổ phần đo đạc địa chính và xây dựng công trình 5/5) theo quy định của pháp luật.

2.6. Anh Nguyễn Văn T1 tự nguyện chịu toàn bộ tiền xem xét thẩm định tại chỗ và tiền định giá tài sản, anh T1 đã quyết toán xong.

2.7. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 19.079.180đ (Mười chín triệu không trăm bảy mươi chín nghìn một trăm tám mươi đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 15.007.130đ (Mười lăm triệu, không trăm linh bảy nghìn, một trăm ba mươi đồng), anh Nguyễn Văn T1 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002098 ngày 19/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Anh Nguyễn Văn T1 còn phải nộp 4.072.050đ (Bốn triệu không trăm bảy mươi hai nghìn không trăm năm mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- Chi cục THADS huyện Vân Đồn;
- TAND tỉnh Quảng ninh;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Dương Thị Nga